TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2019/QĐST- HNGĐ *Yên Thế, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 16-5-2019 giữa:

Anh Hà Văn D, sinh năm 1992.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã TT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh D và chị H thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hà Thu T, sinh ngày 25-10-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng (Bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
-Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang